

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2018/HSST

Ngày: 26/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Dương Tấn Đầu

2/. Bà Nguyễn Thị Thu Ba

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trùng– Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở tòa án nhân dân, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Hữu Đ**, sinh năm 1996, tại: Kiên Giang.

Tên gọi khác: không

Nơi ĐKNKTT: ấp C V, xã G D, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: ấp C V, xã G D, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 09/12 Nghề nghiệp: không

Con ông: Lâm Văn Ph, đã chết.

Con bà: Huỳnh Thị Bạch T, còn sống.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Người bị hại:**

1/ Ông Nam Tuấn K, sinh năm 1962 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ch V, xã G D, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 07/11/2017, Lâm Hữu Đ đi bộ từ ấp C V đến nhà ông Nam Tuấn K tại ấp C V, xã G D, huyện P Q thì thấy nhà ông K đóng cửa, biết không

có người trông nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ đi đến bể gây khung cửa sổ bằng nhôm và đột nhập vào nhà lấy trộm của ông K 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, model KM-1133 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, model SM-J320H; tiền Việt Nam là 2.800.000đ và 52 USD. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày thì Đ bị phát hiện.

Bị cáo Lâm Hữu Đ tại phiên tòa đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận về giá trị tài sản số: 77/KL-HĐĐG ngày 20/11/2018, của hội đồng định giá tài sản huyện P Q kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, model KM-1133, màu xanh có giá 100.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, model SM-J320H, màu gold có giá 1.300.000đ; 52 USD (đô la Mỹ) trị giá 1.183.000đ; 2.800.000đ tiền Việt Nam. Tổng cộng giá trị tài sản thiệt hại là 5.383.000đ

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giá trị tài sản của hội đồng định giá tài sản huyện P Q.

Tại bản cáo trạng số 15/KSĐT-KT ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P Q đã truy tố bị cáo Lâm Hữu Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã kết luận hành vi của bị cáo Lâm Hữu Đ đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 31 BLHS xử phạt Lâm Hữu Đ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Về tang vật: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, model KM-1133, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, model SM-J320H, màu gold; 52 USD (đô la Mỹ); 2.800.000đ tiền Việt Nam. (Tang vật trên đã trao trả cho chủ sở hữu)

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nam Tuấn K đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Tòa miễn xét.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng mà viện kiểm sát nhân dân huyện P Q truy tố.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Qua kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện P Q kết luận: tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 5.383.000đ.

Với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lâm Hữu Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân.

Bị cáo có đủ nhận thức về mọi hành vi của mình, nhưng vì muốn có tiền chơi game nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người khác để có tiền tiêu sài, thỏa mãn cho cá nhân. Vậy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo trộm đã giao trả cho chủ sở hữu cũng chưa gây thiệt hại gì; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Thấy tính chất mức độ hành vi mà bị cáo gây ra không còn quy hiểm nữa do đó Hội đồng xét xử cân nhắc và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xét bị cáo không có thu nhập do chưa có việc làm, Hội đồng xét xử nghị miễn khấu trừ thu nhập theo khoản 3 Điều 31 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nam Tuấn K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên HĐXX miễn xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lâm Hữu Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng: khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 31 BLHS.

Xử phạt: Lâm Hữu Đ 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo về cho chính quyền địa phương là UBND xã G D, huyện P Q quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- THA Dân sự;
- VKS huyện PQ;
- Sở Tư pháp KG
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm